

Số: 15/BVMC-KHTH
Về việc đăng ký người hành nghề tại cơ
sở khám bệnh, chữa bệnh.

Mộc Châu, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế Sơn La.

Thực hiện Công văn số 326/SYT-NVYD ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Sở Y tế Sơn La về việc thực hiện đăng tải danh sách đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Để đảm bảo công tác khám chữa bệnh, quản lý thông tin chứng chỉ hành nghề tại đơn vị. Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu lập danh sách đăng ký người hành nghề tại cơ sở theo mẫu 01 phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (có mẫu 01 chi tiết kèm theo).

Trên đây là danh sách đăng ký người hành nghề, bổ sung người hành nghề, danh sách thôi hành nghề của Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu kính gửi Sở Y tế Sơn La tổng hợp, đăng tải lên trang thông tin điện tử theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng nghiệp vụ Y Dược(SYT);
- Lưu KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Bs Nguyễn Văn Dinh

Mẫu 01 – Danh sách đăng ký hành nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu
2. Địa chỉ: Tổ dân phố 2- phường Mộc Châu – tỉnh Sơn La
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Sáng 7h30’ - 11h30', Chiều 13h30' - 17h30', Từ thứ 2 đến thứ 6

- Khoa khám bệnh: Sáng 7h00’ - 11h30', Chiều 13h30' - 17h00', Từ thứ 2 đến thứ 6

- Theo lịch trực thường trú: tất cả các ngày trong tuần (24/7) có lịch phân công trực hàng tuần chi tiết cho toàn Bệnh viện.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Vi Hồng Kỳ	000293/SL-CCHN	Khám chữa bệnh RHM	Sáng 7h30’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK II - Giám đốc, Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa		
		589/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại				
2	Phạm Hồng Tươi	006814/SL-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I - Phó Trưởng khoa Nhi, khoa khám bệnh		
3	Ngô Thị Hoa	000285/SL-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Khoa khám bệnh		
		575/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa				
4	Tênh Thị La	000516/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	Sáng 7h30’ - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I - Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa khám bệnh		
		636/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát				
5	Lường Thị Xuân	006458/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30’ - 11h30'	BSCK I - Phó trưởng		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
		843/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh chuyên ngành truyền nhiễm	Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	khoa Truyền nhiễm, khoa khám bệnh		
6	Phạm Thị Yến	0002011/SL-CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ- Phó khoa Khám bệnh		
		583/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán và điều trị bệnh nội tiết-đái tháo đường				
7	Khuất Thị Thu Huyền	006749/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I khoa Chấn thương chỉnh hình, khoa khám bệnh		
		591/QĐ-SYT	Nội khoa				
8	Ngô Trọng Trung	000104/SL-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK II - Phó Giám đốc - Trưởng khoa CDHA		
		635/QĐ-SYT	Siêu âm tim				
		1342/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa				
9	Lương Thị Thanh Tuyền	006466/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ -Phó trưởng khoa CDHA		
		582/QĐ-SYT	Chuyên khoa CDHA				
		509/QĐ-SYT	Siêu âm tổng quát				
10	Trần Văn Vĩnh	006455/SL-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh bằng yhct, thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu phục hồi chức năng/Chuyên ngành vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ YHC - Trưởng khoa YHCT		
		588/QĐ-SYT	Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu phục hồi chức năng				
11	Trịnh Anh Tuấn	000764/SL-CCHN	Khám, Chữa bệnh ngoại khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	ThS. Bs - Phó Giám đốc - kiêm Trưởng phòng KHTH - QL khoa Ngoại tổng hợp, khoa khám bệnh		
		584/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa				
12	Nguyễn Văn Đình	000163/SL-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	Sáng 7h30' - 11h30'	ThS. Bs - Phó Giám		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
		1352/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa	Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	đốc - Phụ trách khoa Chấn thương chỉnh hình, khoa khám bệnh		
		643/QĐ-SYT	Siêu âm tổng quát; Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; Phẫu thuật nội soi cơ bản				
13	Trần Khánh Hoàng	0004666/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI - Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp, khoa khám bệnh		
		578/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa				
14	Nguyễn Thị Thủy Hà	000513/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK II - Phó khoa Phụ Sản, phòng khám phụ sản khoa khám bệnh		
		586/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm chẩn đoán, phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa; Kỹ thuật soi và đốt điện cổ tử cung; Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung;				
		1354/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa				
15	Lường Thị Hằng	006559/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I - Phó khoa Phụ Sản, phòng khám phụ sản khoa khám bệnh		
		634/QĐ-SYT	Phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa, siêu âm cơ bản trong phụ khoa				
		459/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa				
16	Vũ Thị Ngân	000763/SL-CCHN	khám, chữa bệnh nội khoa, phục hồi, chỉnh nha, khám và điều trị răng miệng thông thường	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Khoa khám bệnh		
		574/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh RHM; Khám chữa bệnh đa khoa				
17	Nguyễn Văn Thoại	006069/SL-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30'	BSCK I khoa Liên		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
		386/QĐ-SYT	KCB - Tai mũi họng; Thăm khám nội soi Tai-Mũi-Họng.	Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	chuyên khoa		
		577/QĐ-SYT	Thăm khám nội soi Tai - Mũi - Họng				
18	Nguyễn Kiên Trường	000650/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Phó khoa truyền nhiễm, khoa khám bệnh		
		628/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh chuyên khoa TMH				
		576/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa				
19	Thào Thị Nhung	000514/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhãn khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I - Phụ trách khoa LCK		
		1355/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa				
		637/QĐ-SYT	Khúc xạ-mài lắp kính				
20	Vi Hoàng Thuyên	0002017/SL-CCHN	Khám, chữa bệnh nội khoa, gây mê hồi sức	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I - Phó khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, khoa khám bệnh		
		581-QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa.				
21	Nguyễn Thị Thúy Nguyệt	006053/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I - Phó khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, khoa khám bệnh		
		506/QĐ-SYT	Chuyên khoa gây mê hồi sức				
22	Lê Anh Tuấn	0004554/SL-CCHN	Khám bệnh, Chữa bệnh Ngoại khoa, phẫu thuật nội soi ổ bụng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I - Trưởng khoa CTCH, khoa khám bệnh		
		548/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa				
23	Đặng Thị Linh	0004553/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	ThS. Bs - Trưởng khoa xét nghiệm, khoa khám bệnh		
24	Trần Thị Phương Thủy	0004552/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	ThS. Bs - Phó trưởng khoa Nội, khoa khám bệnh		
		580/QĐ-SYT	Sử dụng máy thở và theo dõi bệnh nhân thở máy.				

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
25	Hoàng Thanh Hà	005674/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Hồi sức cấp cứu/Kỹ thuật lọc máu liên tục	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI - Trưởng Khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc,khoa khám bệnh		
		579/QĐ-SYT	Siêu âm ổ bụng tổng quát				
		675/QĐ-SYT	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu				
26	Nguyễn Trung Hoàng	0005436/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		227/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh				
27	Hoàng Lan Ngọc	0005398/SL-CCHN	Khám chữa bệnh y học cổ truyền	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I YHCT		
28	Trần Thị Thùy Dương	0005196/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I khoa khám bệnh		
		777/QĐ-SYT	Chuyên ngành da liễu				
29	Nguyễn Thị Nhung	0005629/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp,khoa khám bệnh, nội soi chẩn đoán		
		1000/QĐ-SYT	Khám nội soi tiêu hóa				
30	Trần Thị Ánh	0005400SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I khoa Nội, khoa khám bệnh		
31	Đào Thị Lụa	0005399/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I Phó trưởng phòng phòng KHTH, khoa Truyền nhiễm, khoa khám bệnh		
		554/QĐ-SYT	Nội khoa				

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
32	Nguyễn Thị Thu Hiền	0004942/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng khoa Khám bệnh Bác sĩ Khoa Khám bệnh		
33	Nguyễn Thảo Yên Trinh	0007056/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I khoa Chẩn đoán hình ảnh		
34	Nguyễn Thị Phương Mai	0005744/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa, khoa khám bệnh		
		679/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh nhãn khoa				
35	Bùi Ngọc Dung	0005844/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	ThS. Bs khoa Liên khoa, khoa khám bệnh		
36	Đặng Thị Hồng Thắm	0008265/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa VLTL-PHCN, khoa khám bệnh		
37	Nguyễn Quỳnh Khang	0008276/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCKI Phó trưởng khoa Đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp, khoa Cấp cứu-HSTC-chống độc,khoa khám bệnh		
		280/QĐ-SYT	Chuyên ngành nội tim mạch				
		267/QĐ-SYT	Chuyên ngành hồi sức cấp cứu				
38	Đỗ Thị Thoa	000525/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, khoa khám bệnh		
		677/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh gây mê hồi sức				
39	Lê Thu Thảo	0007315/SL-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Phụ trách khoa VLTL-PHCN		
		1251/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh YHCT-PHCN				

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
40	Đinh Thị Luân	0007341/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	BSCK I phó trưởng khoa Nhi, khoa khám bệnh		
41	Cầm Thị Mai Loan	0007340/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Phụ Sản, phòng khám sản, khoa khám bệnh		Bổ sung phạm vi hành nghề
		514/QĐ-SYT	Chuyên ngành sản phụ khoa				
42	Hà Trúc Hải	0007323/SL-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa VLTL- PHCN		
43	Vũ Đức Quang	0007368/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc, khoa khám bệnh		
44	Đỗ Thị Thương	0007487/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa khám bệnh		
		1383/QĐ-SYT	Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh				
45	Nguyễn Quý Đức	0007490/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa, khoa khám bệnh		
46	Đinh Thị Thắm	0007514/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Nội, khoa khám bệnh		
47	Nguyễn Thị Thu Linh	0007516/SL-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa YHCT		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
48	Trần Ngọc Tú	0007508/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực - Chống độc, Khoa khám bệnh		
49	Nguyễn Quang Vinh	0007511/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Bác sĩ khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, khoa khám bệnh		
		678/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh gây mê hồi sức				
50	Đỗ Thị Hoài	00523/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp, khoa khám bệnh		
51	Nguyễn Thị Thủy	00052/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Nhi, khoa khám bệnh		
52	Bùi Văn Thu	0007977/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Chấn thương chỉnh hình, khoa khám bệnh		
		680/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh sản phụ khoa cơ bản				
53	Kim Xuân Bách	0007332/SL-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa YHCT		
54	Phan Tuấn Anh	0000021/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp, khoa khám bệnh		
55	Đỗ Thị Ngọc Huyền	0000366/SL-GPHN	Bác sĩ YHCT	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa VLTL-PHCN		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
56	Lò Thị Phương Thảo	0000546/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp, khoa khám bệnh		
57	Đoàn Thị Hoa	0004571/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Khoa CĐHA		
58	Trần Như Dũng	0005702/SL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa VLTL-PHCN, khoa khám bệnh		
		1275/QĐ-SYT	Chuyên ngành phục hồi chức năng				
59	Nguyễn Thị Minh Ngọc	0000693/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khoa Phụ Sản, khoa khám bệnh		
60	Vi Hồng Cương	000291/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
		610/QĐ-SYT	Y sỹ KCB RHM/Chuyển đổi điều dưỡng Điều dưỡng đa khoa; Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn điều dưỡng chức danh nghề nghiệp				

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
61	Lương Thị Hậu	000729/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm		
62	Đặng Văn Tuấn	000519/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức		
		06/QĐ-SYT	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức				
63	Đinh Công Hiệu	000628/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		
64	Đặng Trường Giang	006770/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa Khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc		
65	Lê Quang Hưng	000518/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
66	Phạm Văn Thắng	006444/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		
67	Vũ Trúc Anh	006021/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư số 10/2015 TTLTBYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Ngoại tổng hợp		
68	Đặng Đình Thắng	0006073/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa		
69	Nguyễn Thị Thùy Dương	0006020/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
70	Sa Thị Quyên	000541/SL-CCHN	Theo quy định tại quyết định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Khám bệnh		
71	Lê Thị Hải	000615/SL-CCHN	Theo quy định tại quyết định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		
72	Nguyễn Thị Hằng	006460/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
73	Lưu Thị Liên	000616/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDCK I khoa Nhi		
74	Nguyễn Thị Vân Anh	000614/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa YHCT		
		606/QĐ-SYT	Vật lý trị liệu - phục hồi chức năngdưỡng				

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
75	Nguyễn Thị Hoa	006095/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng điều dưỡng		
76	Phạm Thị Trà Giang	000651/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa		
77	Nguyễn Thị Hà	0006450/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc		
78	Lộc Huyền My	006812/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp		
79	Phan Thị Thu Hằng	004663/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	ThS.dinh dưỡng - Phó trưởng khoa Dinh dưỡng - Điều dưỡng khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức		
80	Đặng Phương Liên	006712/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
81	Đặng Thị Quỳnh	006464/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Truyền nhiễm		
82	Nguyễn Văn Toán	000622/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp		
83	Nguyễn Thị Minh	000623/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng -Trưởng Phó phòng Phòng HCTC		
84	Nguyễn Thị Thanh	000624/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐDCK I - Điều Dưỡng Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp		
		638/QĐ-SYT	Kỹ thuật gây mê hồi sức				
85	Hoàng Thị Hạnh	000542/SL-CCHN	Theo quy định tại quyết định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
86	Trần Thị Thu Phượng	000617/SL-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh		
87	Đỗ Việt Anh	0005978/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức		
88	Nguyễn Thị Lan Anh	0005412/SL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa		
89	Đào Hoa Thu Trang	0005397/SL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa YHCT		
90	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	0004943/SL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng,	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
91	Lương Thị Thu Hương	0004950/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nội		
92	Đào Thị Khánh Huyền	0004944/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Phụ sản		
93	Phạm Thị Ngọc	000727/SL-CCHN	Điều dưỡng Sản khoa	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh khoa Phụ sản		
94	Lê Thị Hoa	00647/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh khoa Phụ sản		
95	Nguyễn Thị Hương Trà	000648/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư số 12/2011/TTLT-BYT-BNV ngày 15/3/2011 của bộ trưởng bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh trưởng khoa		
96	Lê Thị Hồng	006469/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh khoa Phụ sản		
97	Vũ Thị Hải	000527/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng yhct	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' -	Điều dưỡng trưởng khoa Nội		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
		653/QĐ-SYT	Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6			
98	Sa Thảo Ly	000733/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng yhct	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN		
		654/QĐ-SYT	Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng				
99	Phạm Thị Trà My	0006689/SL-CCHN	Khám chữa bệnh y học cổ truyền, vật lý trị liệu -phục hồi chức năng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa YHCT		
100	Vi Thị Hồng Thanh	006457/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa YHCT		
101	Nguyễn Thị Diệu Thúy	006459/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN		
102	Trần Thanh Minh	006074/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa YHCT		
		636/QĐ-SYT	Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu - PHCN, YHCT				
103	Nguyễn Thị Huyền Trang	000544/SL-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Phụ trách Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN		
		614/QĐ-SYT	Điều dưỡng				

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
104	Nguyễn Minh Long	006084/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa VLTL-PHCN		
		761/QĐ-SYT	Điều dưỡng Răng hàm mặt, thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng				
105	Bùi Thị Hồng Trâm	000625/SL-CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng phòng KHTH		
106	Nguyễn Văn Cảnh	000626/SL-CCHN	KTV Gây mê	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức		
107	Đặng Văn Thành	002286/SL-CCHN	Cử nhân xét nghiệm y học	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV trưởng khoa xét nghiệm		
108	Nguyễn Thị Hoa	00530/SL-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV xét nghiệm		
109	Đỗ Xuân Lộc	002261/SL-CCHN	Cử nhân xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV xét nghiệm		
110	Lò Thị Thiên	004556/SL-CCHN	Cử nhân xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV xét nghiệm		
111	Vũ Long Thành	005528/SL-CCHN	Cử nhân xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV xét nghiệm		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
112	Nguyễn Trung Đức	0005687/SL-CCHN	Y sỹ Chuyển đổi điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa CĐHA		
		228/QĐ-SYT	Kỹ thuật chụp X-quang cơ bản				
113	Nguyễn Phong Trung	000709/SL-CCHN	KTV X Quang	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV trưởng khoa CĐHA - KTV Xquang		
114	Nguyễn Tuấn Anh	0005906/SL-CCHN	KTV Hình ảnh y học	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV X quang		
115	Nguyễn Thùy Dung	006089/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nội		
116	Hà Thị Mỹ Linh	0007063/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc		
117	Phan Thị Thanh Huyền	0007006/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		
118	Nguyễn Văn Tùng	001086/SL-CCHM	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
119	Nguyễn Thị Phương	006096/SL-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV xét nghiệm		
120	Nguyễn Quyết Thắng	0005322/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp		
121	Hoàng Thị Dung	0006079/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa khám bệnh		
122	Đinh Thị Hồng Thắm	0006448/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa khám bệnh		
123	Hoàng Văn Minh	0006080/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		
124	Phạm Tuấn Dũng	0005849/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
125	Phạm Ánh Tuyết	0007112/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Phẫu thuật gây mê hồi sức		
126	Đỗ Thu Phương	0008070/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Phẫu thuật gây mê hồi sức		
127	Vũ Thị Vân Anh	006279/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nội		
128	Phan Thị Quỳnh Anh	006077/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		
129	Nguyễn Phương Anh	006085/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
130	Lường Quỳnh Lê	0008086/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		
131	Đỗ Thùy Dương	0006081/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa		
132	Trần Huy Hùng	0007169/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn đoán hình ảnh		
133	Phạm Thị Yến Linh	0008078/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		
134	Nguyễn Thu Hương	0007502/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa phẫu thuật gây mê hồi sức		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
135	Trần Thị Thúy	007009/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Phẫu thuật gây mê hồi sức		
136	Vì Thị Hân	0008113/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		
137	Dương Thị Hường	0007008/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa dinh dưỡng, khoa khám bệnh		
138	Nguyễn Thị Thủy Dương	0005716/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Dinh dưỡng, khoa Nội		
139	Hờ A Su	0005334/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		Bổ sung phạm vi hành nghề
		223/QĐ-SYT	Điều dưỡng				
140	Hà Nhật Lệ	0007084/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa khám bệnh		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
141	Nguyễn Hoàng Lâm	0008325/SL-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa VLTL-PHCN		
142	Lương Thị Hồng Linh	0007024/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh khoa Phụ sản		
143	Nguyễn Thu Huyền	0007044/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh khoa Phụ sản		
144	Lò Thị Thu Hà	0005390/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
145	Đỗ Thị Quỳnh Hương	0008294/SL-CCHN	Cử nhân xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		
146	Phan Thị Khánh Chi	0007291/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		
147	Nguyễn Phương Anh	0007318/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			hộ sinh, kỹ thuật y				
148	Hà Thị Trinh	0007321/SLCCHN	Chuyên ngành xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		
149	Hà Huyền Thương	0007354/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		
150	Đào Thị Thu Hương	0007347/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc		
151	Lương Thị Huyền	0007339/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa khám bệnh		
152	Hán Thị Phương Thảo	0007536/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nội		
153	Nguyễn Thị Hoa	0007556/SL-CCHN	KTV xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV xét nghiệm		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
154	Lường Phương Hòa	0007542/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
155	Hoàng Thị Linh	0007607/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nhi		
156	Phạm Thanh Hùng	0005413/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		
157	Vũ Văn Lợi	006592/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		
158	Đặng Tú Quyên	0007770/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh khoa Phụ sản		
159	Đỗ Minh Hiếu	0007652/SL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		
160	Nguyễn Thị Thu Dương	0007812/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu-HSTC-CD		
161	Hoàng Thị Hương	0007988/SL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
162	Nguyễn Ánh Tuyết	0008017/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc		
163	Đỗ Ngọc Ngà	006612/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Nội		
164	Nguyễn Văn Chung	000865/SL-CCHN	Theo quy định tại quyết định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Chấn thương chỉnh hình		
165	Nguyễn Thị Minh Anh	0007921/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm		
166	Trần Thị Phương Thảo	0008611/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm		
167	Quảng Thị Hậu	0008281/SL-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
168	Nguyễn Minh Phương	0008620/SL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa VLTL-PHCN		
169	Lường Quốc Toàn	0000035/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp		
170	Trần Thị Huyền Trang	0000108/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc		
171	Đào Hương Ly	0000058/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa		
172	Võ Hoài Nam	0000292/SL-CCHN	Hình ảnh Y học	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa CDHA		
173	Nguyễn Thành Lộc	0000370/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa CTCH		
174	Lò Thị Sâm	0000344/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp		
175	Vì Thị Thùy Linh	0000143/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp		
176	Đinh Thu Hiền	0000532/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Phụ Sản		
177	Lường Nguyễn Đạt	0000486/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu-HSTC-CD		
178	Vì Thị Trung Tuyền	0000517/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa đơn nguyên Tim mạch thuộc khoa Nội tổng hợp		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
179	Phan Thị Hoài Thương	0000184/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm		
180	Vũ Tùng Dương	0000621/SL-GPHN	Kỹ thuật Y	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên khoa VLTL-PHCN		
181	Nguyễn Thu Thảo	042796/BYT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Khám bệnh		
182	Đinh Đức Thuận	0000597/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu-HSTC-CD		
183	Nguyễn Khánh Huyền	0000674/SL-GPHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		
184	Phan Đoàn Thu Ngân	004429/HNO-GPHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		
185	Nguyễn Thị Khôi	313/SL-CCHND	Quầy thuốc Đại lý bán thuốc của Doanh nghiệp	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học		
186	Lộc Thái Long	1104/SL-CCHND	Nhà thuốc Quầy thuốc Đại lý bán thuốc của Doanh nghiệp	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ đại học		
187	Trần Thị Bằng Loan	1402/CCHN-D-SYT-SL	Chịu TNCM về dược của Quầy thuốc	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học		
188	Bùi Chung Thông	1483/CCHND-SYT-SL	Nhà thuốc Quầy thuốc Đại lý bán thuốc của Doanh nghiệp	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ đại học		
189	Thái Thị Thu Hằng	1657/CCHN-D-SYT-SL	Chịu TNCM về dược của cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ đại học		

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
190	Trần Thị Tuyền	1711/CCHN-D-SYT-SL	Chịu TNCM về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học		
191	Nguyễn Thu Hoài	1710/CCHN-D-SYT-SL	Chịu TNCM về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học		
192	Trần Thị Mai Hồng	1656/CCHN-D-SYT-SL	Chịu TNCM về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học		
193	Phan Thị Thùy	1997/CCHN-D-SYT-SL	Chịu TNCM về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học		
194	Phan Thị Thu Huyền	1991/CCHN-D-SYT-SL	Chịu TNCM về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sĩ trung học		

5. Danh sách thay đổi vị trí chuyên môn, bổ sung người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Danh sách thay đổi vị trí chuyên môn hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Dương	0007812/SL-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu-HSTC-CĐ		Thay đổi vị trí chuyên môn
2	Phan Thị Hoài Thương	0000184/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm		Thay đổi vị trí chuyên môn
3	Nguyễn Văn Tùng	001086/SL-CCHM	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa Cấp cứu-HSTC-CĐ		Thay đổi vị trí chuyên môn

- Danh sách bổ sung người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Phan Đoàn Thu Ngân	004429/HNO-GPHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h30' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h30' Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV khoa xét nghiệm		Bổ sung người hành nghề mới

Mộc Châu, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



ThS. Bs Nguyễn Văn Dinh